

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST

Ngày 26-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Bình

2. Ông Nguyễn Hữu Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Hồ Văn B, sinh ngày ngày 15/9/1976 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Trú tại: Tổ 10, khu vực 4, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn C (Đã chết) và Nguyễn Thị Đ (Đã chết); Có vợ: Hoàng Thị A và có 03 người con; Tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án (Bản án số 10/2011/HSST ngày 22/11/2011 của Toà án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế). Quá trình nhân thân: Năm 1999, bị Toà án nhân dân huyện Phú Vang tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản công dân” (Bản án số 11 ngày 05/6/1999); Năm 2000, bị Toà án nhân dân thành phố Huế tuyên phạt 12 tháng tù, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án năm 1999 của Toà án nhân dân huyện Phú Vang thành 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 56 ngày 06/6/2000); Năm 2011, bị Toà án nhân dân huyện Quảng Điền tuyên phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”(Bản án 10 ngày 22/11/2011); Năm 2012, bị Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại bản án của Toà án nhân dân huyện Quảng Điền là 04 năm 03 tháng tù. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 18/3/2018 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Bùi Quang Đ, sinh năm: 1988; Trú tại: Thôn C, xã T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Hoàng Thị A, sinh năm: 1977; Trú tại: Tổ 10, khu vực 4, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt

2. Bà Lê Thị H, sinh năm: 1962; Trú tại: Tổ 7, khu vực 3, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/3/2018, Hồ Văn B nảy sinh ý định đi chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân nên đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75F1- 032.57 đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến tại nhà hàng Đồng Quang, thuộc thôn C, xã T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, B thấy trong quán còn sáng điện nên dựng xe mô tô bên cạnh quán rồi đi bộ vào phòng ngủ của anh Bùi Quang Đ là chủ nhà hàng Đồng Quang, B phát hiện trên bàn cách giường ngủ của anh Đ có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu hồng nên đã lén lút chiếm đoạt rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75F1- 032.57 bỏ trốn. Sau đó, Bình đưa điện thoại đến cầm cố cho bà Lê Thị H được số tiền 2.800.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 26/HĐ-ĐG ngày 18/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, dung lượng 16G, số IMEI 353328075317808, trị giá: 6.960.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 75F1-032.57; Số tiền 2.800.000 đồng. Cơ quan điều tra đã có Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động và số tiền 2.800.000đ cho các chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKSHT, ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Hồ Văn B về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố hành vi của bị cáo Hồ Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hồ Văn Bình từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị của xe mô tô biển kiểm soát: 75F1 – 032.57. Trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô cho chị Hoàng Thị A.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo Hồ Văn B: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của chị Hoàng Thị A: Xe mô tô biển kiểm soát 75F1-032.57 là tài sản chung của vợ chồng, chị Ánh không biết bị cáo B sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị A nhận $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Hồ Văn B thấy rằng: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/3/2018, tại nhà hàng Đồng Quang, thuộc thôn C, xã Thủy Vân, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Hồ Văn B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng của anh Bùi Quang Đ. Tài sản chiếm đoạt có giá trị theo kết luận của Hội đồng định giá là 6.960.000 đồng. Với hành vi và hậu quả nêu trên, bị cáo Hồ Văn B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, các bản án bị cáo đều đã chấp hành xong hình phạt, tuy nhiên, đối với Bản án số 10/2011/HSST ngày 22/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, bị cáo chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự mặc dù người yêu cầu thi hành án đã có đơn yêu cầu tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Do đó, bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các tình tiết này được quy tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét loại hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không xem đó là bài học, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối

với bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt tù áp dụng đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*” Tuy nhiên xét bị cáo có thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với chị Hoàng Thị A không biết việc bị cáo B sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 75F1-032.57 thực hiện hành vi phạm tội, nên không xử lý. Đối với bà Lê Thị H không biết điện thoại di động là tài sản do Hồ Văn B phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 75F1-032.57 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng đây là tài sản chung của vợ chồng. Chị Hoàng Thị A không biết bị cáo B sử dụng xe mô tô nói trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển kiểm soát 75F1-032.57 để sung công quỹ Nhà nước, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển kiểm soát 75F1-032.57 cho chị Hoàng Thị A.

Các tài sản khác, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã có Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho các chủ sở hữu. Không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Hồ Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn B 01 (Một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (Ngày 18/3/2018).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên xử: Tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 75F1-032.57 và trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 75F1-032.57 cho chị Hoàng Thị A.

(Vật chứng hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy quản lý theo biên bản giao nhận ngày 01 tháng 6 năm 2018).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử buộc bị cáo Hồ Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSNDTX Hương Thủy;
- CANDTX Hương Thủy;
- Chi cục THADSTX Hương Thủy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Thị Xuân Huế